TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ái Xuân.

2. Bà Nguyễn Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Diệu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hồ Tấn Hải Đ1, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1994 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Tấn T2 và bà Quang Kim T3; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Chăm Thị N và có 01 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần: Ngày 13/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 14/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Về nhân thân: Ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Kim Đ2, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1994 tại thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H2; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1*: Ông **Nguyễn Hoàng Đ3** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Hồ Quang S**, sinh ngày 09/6/2006. Có mặt

2. Anh **Hồ Tấn H1**, sinh năm 2003. Có mặt

Cùng nơi cư trú: ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Nguyễn Việt P**, sinh năm 1990. Có mặt

Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

4. Chị **Nguyễn Kim T1**, sinh năm 1996. Có mặt

Nơi cư trú: ấp L, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Văn D**, sinh năm 1984.Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. Anh **Trần Thanh V**, sinh năm 1985. Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Kim Đ2 là em rể của Hồ Tấn Hải Đ1. Ngày 30/12/2023 Đ2 tự lấy xe môtô biển số 65G1-183.87 của anh Nguyễn Việt P (là anh ruột Đ2) đứng tên chủ sở hữu chở Đ1 từ Cần Thơ về nhà của Đ1 thuộc ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và ngủ lại. Sáng ngày 31/12/2023 Đ1 tổ chức uống

rượu tại nhà, gồm có Đ1, Đ2 và một số người khác, sau khi uống rượu xong, khoảng 14 giờ cùng ngày Đ1 lấy xe 65G1-183.87 để đi chợ xã V công việc, lúc này Nguyễn Kim Đ2 thấy nên hỏi đi theo và nói sẽ điều khiển xe nhưng Đ1 nói để Đ1 điều khiển thì Đ2 đồng ý. Đ1 chở Đ2 đến xã V sau đó cả hai vào quán uống bia cùng bạn, khi uống bia xong Đ1 tiếp tục chở Đ2 đến nhà ông Trần Hoàng H3, sinh năm 1978, ngụ ấp Q, xã C uống bia tiếp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì ra về, Đ2 đề nghị để Đ2 lái xe, Đ1 leo lên xe ở vị trí cầm lái và nói để Đ1 điều khiển xe và kêu mọi người lên xe nên Đ2 đồng ý và lên xe ngồi sau Đ1 cùng với Hồ Quang S và Hồ Tấn H1 là bạn nhậu chung tại nhà ông H3 để Đ1 chở đi. Đ1 điều khiển xe chở theo 03 người trên Tỉnh lộ 901 hướng từ xã V đến xã C, đến đoạn thuộc ấp G, xã C thì va chạm với xe môtô biển số 64FA-004.58 do ông Hồ Tấn Bảo X, sinh năm 1988, nơi thường trú ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long điều khiển theo chiều ngược lại. Sau va chạm 02 xe bị ngã, hư hỏng; Hồ Tấn Hải Đ1, Nguyễn Kim Đ2, Hồ Tấn H1, Hồ Quang S bị xay sát nhẹ, ông Hồ Tấn Bảo X chết tại hiện trường.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 31/12/2023: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn trên Tỉnh lộ 901 đoạn thuộc ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đoạn đường thẳng, mặt đường nhựa, phẳng, không có dãy phân cách, không có vạch sơn kẻ đường, mặt đường rộng 4,70m. Lấy mép đường bên phải hướng đi của Hồ Tấn Bảo X từ xã C đến xã V làm mép đường chuẩn. Vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 2,15m.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 944/KLGĐTT-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đối với Hồ Tấn Bảo X:

1. Các kết quả chính: Tụ máu cơ vùng cổ sau tương ứng từ đốt sống cổ 1 đến đốt sống cổ 5; Gãy và trật đốt sống cổ 2, 3 ra sau; Đứt dây chằng và đứt tủy cổ 2, 3; Vết thương nham nhở vùng chẩm trái; Vết thương rách da kẻ ngón 4-5 bàn tay trái; Gãy kín xương bàn tay trái.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Hồ Tấn Bảo X do gãy, trật đốt sống cổ 2, 3 gây đứt dây chằng và đứt tủy cổ 2, 3 (C2, C3).

Tại Kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Mẫu máu trong ống nhựa ghi thu của tử thi Hồ Tấn Bảo X, sinh năm 1988, nơi thường trú: ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gửi giám định có tìm thấy thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 234mg/100ml máu.

Theo Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn ngày 31/12/2023 của Công

an huyện T, nồng độ cồn trong hơi thở của Hồ Tấn Hải Đ1 là 0,340mg/L; nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Kim Đ2 là 0,424mg/L; nồng độ cồn trong hơi thở của Hồ Quang S là 0,249mg/L; nồng độ cồn trong hơi thở của Hồ Tấn H1 là 0,551mg/L.

Theo Bản kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông ngày 12/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Hồ Tấn Hải Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 65G1-183.87 đi không đúng phần đường nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64FA-004.58 do ông Hồ Tấn Bảo X điều khiển ngược chiều dẫn đến tai nạn. Vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông này thuộc về lỗi của Hồ Tấn Hải Đ1.

Hồ Tấn Hải Đ1 điều khiển xe mô tô mà có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,340mg/L. Vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Hồ Tấn Hải Đ1 điều khiển xe mô tô mà không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Hồ Tấn Hải Đ1 khi tham gia giao thông chở quá số người quy định. Vi phạm điểm b khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, cụ thể vi phạm quy tắc giao thông thông đường bộ "Chở theo từ 03 người trở lên trên xe".

Đối với Hồ Tấn Bảo X: Vào ngày 31/12/2023 ông X điều khiển xe mô tô biển số 64FA-004.58 hướng từ xã C về xã V đi đúng phần đường quy định. Hồ Tấn Bảo X điều khiển xe mô tô vào ngày 31/12/2023 có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 234mg/100ml máu vi phạm Vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, là lỗi hành chính, không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến vụ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ này thuộc về lỗi của Hồ Tấn Hải Đ1, lỗi của Hồ Tấn Bảo X là lỗi hành chính.

Ngày 17/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 03/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hồ Tấn Hải Đ1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy

định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Ngày 26/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Kim Đ2 về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSTC ngày 30/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Kim Đ2 về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ:

+ Xe mô tô 65G1-183.87 do Nguyễn Việt P, sinh ngày 17/9/1990, nơi thường trú ấp N, xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý.

+ Xe mô tô 64FA-004.58 của Hồ Tấn Bảo X do Nguyễn Kim T1, sinh năm 1996, nơi thường trú ấp L, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long chủ sở hữu đứng tên. Qua điều tra, chị T1 bán xe lại cho Hồ Tấn Bảo X vào năm 2015 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Viện kiểm sát nhân dân huyện T giao xe lại cho bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1966, nơi thường trú ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là mẹ ruột của Hồ Tấn Bảo X, là người đại diện hợp pháp của Hồ Tấn Bảo X.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 và bị cáo Nguyễn Kim Đ2 khai nhận: Các bị cáo thống nhất Kết luận giám định và Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Bé B trình bày: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gồm chi phí mai táng số tiền 30.000.000đ, tổn thất tinh thần số tiền 234.000.000đ, tổng cộng là 264.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Quang S, anh Hồ Tấn H1, anh Nguyễn Việt P, chị Nguyễn Kim T1 không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị: Giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim Đ2 phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện

điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" và bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Đ2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 585, 586, 587 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Đề nghị buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại do bà Nguyễn Thị Bé B là người đại diện hợp pháp số tiền 264.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại xe mô tô 65G1-183.87 cho anh Nguyễn Việt P; Đối với xe mô tô 64FA-004.58 của Hồ Tấn Bảo X điều khiển do Nguyễn Kim T1 đứng tên chủ sở hữu, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã giao lại cho bà Nguyễn Thị Bé B (là mẹ ruột của Hồ Tấn Bảo X) nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Kim Đ2 nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi giao xe cho bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 điều khiển là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra

Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn, bản kết luận nguyên vụ tai nạn cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định:

[2.1] Khoảng 20 giờ ngày 31/12/2023, bị cáo Nguyễn Kim Đ2 giao xe mô tô biển số 65G1-183.87 cho bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 là người không có giấy phép lái xe theo quy định và đang trong tình trạng có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,340mg/L, bị cáo Đ1 điều khiển xe và chở theo phía sau 03 người, đi trên Tỉnh lộ 901 theo hướng từ xã V đến xã C. Khi đến đoạn đường thuộc ấp G, xã C do không đi đúng phần đường quy định nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64FA-004.58 do ông Hồ Tấn Bảo X điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông X tử vong. Tại Kết luận giám định pháp y từ thi số 944/KLGĐTT-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Hồ Tấn Bảo X do gãy, trật đốt sống cổ 2, 3 gây đứt dây chằng và đứt tủy cổ 2, 3 (C2, C3).

[2.2] Bị cáo Nguyễn Kim Đ2 biết rõ bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 không có giấy phép lái xe theo quy định và đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà vẫn giao xe mô tô biên số 65G1-183.87 do Đ2 quản lý để Đ1 điều khiển chở theo 03 người ngồi phía sau, dẫn đến xảy ra vụ tai nạn hậu quả làm chết người. Như vậy, hành vi giao xe cho người không có giấy phép lái xe tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Đ2 đã vi phạm khoản 10 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Đồng thời, vi phạm quy định điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự. Tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào giao xe cho người mà biết người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang*

trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

b) ...”

[2.3] Hành vi của bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi, bổ sung theo Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia năm 2019. Đồng thời, vi phạm điểm b khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và vi phạm quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều 260 quy định: *“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác…”.

Như vậy, cho thấy Cáo trạng số 58/CT-VKSTC ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 và bị cáo Nguyễn Kim Đ2 là hoàn toàn có căn cứ.

[2.4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây ra cái chết đau thương cho gia đình bị hại là ông Hồ Tấn Bảo X. Hành vi của các bị cáo có đầy đủ cơ sở để quy kết bị cáo Nguyễn Kim Đ2 phạm vào tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường*

bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 phạm vào tội "*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Đ1 tại phiên tòa thấy cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Kim Đ2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử cần cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với từng bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa và Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Đ1, nhằm tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở người hữu dụng sau này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 65/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 đến nay chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Kim Đ2 không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Kim Đ2 sống bằng nghề làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định, từ khi xảy ra vụ việc đến thời điểm xét xử, bị cáo có lời khai đồng ý bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng bị cáo chưa bồi thường do nguồn thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm tạo điều kiện cho bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Bé B yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường chi phí mai táng số tiền 30.000.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần là 234.000.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Tấn Bảo X tổng số tiền 264.000.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

[6.2] Anh Nguyễn Việt P là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô 65G1-183.87 yêu cầu được nhận lại xe, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.3] Xe mô tô 64FA-004.58 do chị Nguyễn Kim T1 đứng tên chủ sở hữu đã bán lại cho ông Hồ Tấn Bảo X năm 2015 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà Nguyễn Thị Bé B là người đại diện hợp pháp của ông X đã nhận lại xe và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 65G1-183.87 do anh Nguyễn Việt P đứng tên chủ sở hữu, anh P không biết bị cáo Nguyễn Kim Đ2 lấy xe gây tai nạn, anh P yêu cầu nhận lại xe nên trả lại cho anh P xe mô tô biển số 65G1-183.87 là phù hợp theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 13.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền buộc bồi thường cho bị hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nhưng bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí đối với phần bị cáo Đ1 có nghĩa vụ nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2**.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim Đ2 phạm tội*: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*"

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt chấp hành án phạt tù.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Đ2 01 *(Một)* năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo Nguyễn Kim Đ2 cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Kim Đ2 cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo Nguyễn Kim Đ2 cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

5**.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 585, 586, 587 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 và bị cáo Nguyễn Kim Đ2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại do bà Nguyễn Thị Bé B là người đại diện hợp pháp tổng số tiền 264.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng*), trong đó, bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 có nghĩa vụ bồi thường số tiền 132.000.000d (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*), bị cáo Nguyễn Kim Đ2 có nghĩa vụ bồi thường số tiền 132.000.000d (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Nguyễn Việt P xe mô tô biển số 65G1-183.87 hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2024).

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Tấn Hải Đ1 do thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim Đ2 nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 6.600.000đ (S*áu triệu sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

8. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười*

lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Công an xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
- Công an xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga